

Bản số: 93/2020/HS-ST
Ngày: 29 - 10 - 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐP, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Sen

Bà Phạm Thị Hường

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Như Hoàng Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2020/TLST- HS ngày 09 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2020/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 10 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức S (tên gọi khác là L), sinh năm 1979 tại huyện ĐP, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú và ĐKKHKT: Cụm 7, xã TL, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu B (đã chết) và bà Viên Thị L; có vợ và có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/10/1996, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây (nay là Thành phố Hà Nội) xử phạt 30 tháng tù giam về tội Cướp tài sản; Ngày 17/6/1997, Tòa án nhân dân huyện ĐP xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân và 06 (sáu) tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; Ngày 19/12/2006, Tòa án nhân dân huyện ĐP xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; Ngày 21/12/2010, Tòa án nhân dân huyện ĐP xử phạt 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 16/7/2014, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 04/02/2016 (các bản án trên đều đã được xóa án); danh bản, chỉ bản số 258 do Công an huyện ĐP, Thành phố Hà Nội lập ngày 03/6/2020; Bị

bắt tạm giam từ ngày 03/6/2020, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01, Công an Thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1989 tại Thành phố Hà Nội; nơi cư trú và ĐKHKTT: Tổ dân phố Đông Ba 2, phường TC, quận BTL, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị M; có vợ và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; danh bản số 261, chỉ bản số 264 do Công an huyện ĐP, Thành phố Hà Nội lập ngày 11/6/2020; tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Các bị cáo đồng thời là bị hại trong vụ án trong đó, Nguyễn Văn H, là bị hại do hành vi gây thương tích của Nguyễn Đức S gây ra; Nguyễn Đức S là bị hại do hành vi gây thương tích của Nguyễn Văn H gây ra

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Chị Nguyễn Thị Thanh H1, sinh năm 1998; nơi cư trú: Tổ dân phố Đông Ba 2, phường TC, quận BTL, Thành phố Hà Nội. vắng mặt

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Thế L1, sinh năm 1977; nơi cư trú: Cụm 7, xã TL, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội; vắng mặt

Chị Phạm Thị Khánh V, sinh năm 1983; nơi cư trú: Cụm 7, xã TL, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội; vắng mặt

Bà Bùi Thị Th, sinh năm 1953; nơi cư trú: Cụm 7, xã TL, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội; vắng mặt

Anh Nguyễn Bá Q, sinh năm 1977; nơi cư trú: Cụm 7, xã TL, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h 30 phút ngày 8/2/2020, Nguyễn Đức S (tên gọi khác là L) đang dọn nhà hộ gia đình anh Nguyễn Thế L1 ở cụm 7, xã TL, huyện ĐP thì có Nguyễn Văn H gọi điện thoại cho anh L1, 2 bên xảy ra mâu thuẫn. Anh L1 tiếp tục dọn nhà, H lại gọi điện thoại cho anh L1, anh L1 đã nhờ S nghe máy, khi S nghe máy hộ anh L1 thì hai bên xảy ra cãi vã qua điện thoại, S nói với H “mày thích gì thì sang đây”, H nói “chúng mày ở đây tao sang”. Sau đó, H mượn xe máy của em họ H là chị Nguyễn Thị Thanh H1 để đi đến nhà anh L1. Trên đường đi, H dùng xe xuống bãi rác cạnh nghĩa trang ở TC, BTL, Hà Nội để tìm gậy nhưng không được, H nhặt được 01 con dao bầu cất vào trong người và mang đến nhà anh L1. Khi đến nơi, H đỗ xe ở cổng nhà anh L1, đi vào trong nhà thì gặp

anh L1 và S đang dọn nhà. S và H xảy ra cãi nhau, H rút dao để trong cặp quần lao đến đâm S một phát trúng vào cánh tay trái tại vị trí khoảng 1/3 tính từ trên bả vai xuống và vào vùng bụng bên trái S. Thấy vậy, anh L1 cùng vợ là chị Phạm Thị Khánh V vào can ngăn, đẩy H ra phía ngoài cổng rồi đóng cổng đi vào sân. Do bị đâm, S lấy 01 tuýp sắt dài khoảng 1.2m, đường kính ϕ 60 ở sân nhà anh L1, chạy ra cổng đuổi theo H khoảng 20m, S đuổi và dồn H vào ngõ số 37 đường Ngọc Kiệu, cụm 7, xã TL, H cầm dao đâm về phía S nhưng không trúng. Anh L1 chạy ra đứng ở giữa H và S để can ngăn nhưng không được, S dùng gậy vọt một cái vào đầu H làm H bị thương chảy máu ở đầu, H bị ngất gục xuống đường và được người dân xung quanh đưa đi cấp cứu tại trạm y tế xã TL, sau đó H được chuyển đến bệnh viện E, Hà Nội điều trị tiếp đến ngày 17/02/2020 thì ra viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 337 ngày 28/4/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế Hà Nội kết luận thương tích của Nguyễn Văn H:

Sẹo vết thương, vết mổ vùng trán trái: 03%.

Sẹo xây sát da nông mặt mu ngón III bàn tay phải: 01%.

Khuyết xương sọ đáy mềm vùng trán trái đường kính 6cm x 7 cm: 31%.

Tổn thương nhu mô não, máu tụ ngoài màng cứng, dưới màng cứng vùng trán trái: 21%.

Hiện chưa đánh giá được hết mức độ di chứng của tổn thương. Đề nghị giám định bổ sung sau nếu có căn cứ.

Nhiều khả năng các thương tích do vật tày, tày có cạnh gây nên.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 48% (bốn mươi tám phần trăm) tính theo phương pháp cộng lùi”.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 400 ngày 15/5/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế Hà Nội kết luận thương tích của Nguyễn Đức S:

Sẹo vết thương phần mềm vùng cánh tay trái: 02%.

Nhiều khả năng thương tích do vật có cạnh sắc gây nên.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 2% (hai phần trăm).

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ĐP, Nguyễn Đức S, Nguyễn Văn H đã khai nhận rõ hành vi phạm tội nêu trên.

Sau khi xảy ra sự việc, Nguyễn Đức S đã bồi thường cho Nguyễn Văn H số tiền 15.000.000 đồng, S không yêu cầu H bồi thường gì cho S. H đề nghị S phải bồi thường tiếp cho H số tiền 55.000.000 đồng tiền thuốc, mổ và chi phí điều trị.

Bản Cáo trạng số 89/CT-VKS- ĐP ngày 06/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Đức S về tội “Cố ý gây thương tích” theo

điểm c khoản 3 Điều 134 và truy tố Nguyễn Văn H về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã khai trong quá trình điều tra và tự nguyện xin rút toàn bộ yêu cầu đòi bồi thường dân sự về thiệt hại sức khỏe đối với Nguyễn Đức S, đồng thời H cũng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo S.

Bị cáo Nguyễn Đức S vẫn tiếp tục đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý đối với việc Nguyễn Văn H gây thương tích cho S. S không yêu cầu H phải bồi thường dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho H. Về thương tích của Nguyễn Văn H, S thừa nhận đúng là do S gây ra. S không có ý kiến gì về tỷ lệ tổn hại sức khỏe của H trong kết luận giám định pháp y thương tích. S khai S chạy ra cổng và bị H đuổi theo định chém nhưng không trúng, sau đó H tự ngã, S còn đứng lại chờ cho H đứng dậy để bình tĩnh nói chuyện nhưng khi H đứng dậy lại định đâm S nên S mới cầm tuýp sắt vung lên vụt vào đầu H để tự vệ. Vì vậy, S đề nghị Hội đồng xem xét việc S đánh H là do S bị H đánh trước nên mới đánh lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Đức S và Nguyễn Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1, Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, e khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức S từ 06 năm 06 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) ống tuýp bằng sắt, kích thước dài 150cm, đường kính 60, 01 (một) xà cày nhỏ định bằng sắt đường kính ϕ 16, dài 80cm. Về nghĩa vụ bồi thường dân sự: Do cả Nguyễn Đức S và Nguyễn Văn H đều không có yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe nên Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vụ án xảy ra tại địa bàn huyện ĐP, Thành phố Hà Nội nên thẩm quyền khởi tố điều tra, truy tố và xét xử thuộc các cơ quan tố tụng của huyện ĐP, Thành phố Hà Nội. Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP đã thực hiện trình tự tố tụng, nội dung ban hành các văn bản và quyết định tố tụng theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên tòa, Nguyễn Đức S khai nhận: Sau khi S bị Nguyễn Văn H dùng dao đâm trúng phần dưới bả vai. Tại sân nhà anh L1, mặc dù có sự can ngăn của vợ chồng

anh L1 nhưng Nguyễn Văn H vẫn tiếp tục đuổi theo S ra ngoài đường và định tiếp tục đâm S nên S mới vung cây tuýp sắt đang cầm trên tay để chống trả và trúng phải đầu của H, khiến H bị thương. Tuy nhiên, căn cứ vào các lời khai của những người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy không có cơ sở xác định sự việc xảy ra như lời khai trên của S mà chỉ có đủ căn cứ khẳng định: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 08/02/2020, Nguyễn Đức S đang dọn nhà giúp cho gia đình anh Nguyễn Thế L1 ở cụm 7, xã TL, huyện ĐP thì anh Nguyễn Thế L1 có điện thoại của Nguyễn Văn H gọi đến, hai bên trao đổi công việc với nhau và xảy ra mâu thuẫn nên anh L1 cúp máy không tiếp tục nói chuyện. H tiếp tục gọi lại và S nghe điện thoại anh L1, H và S hai bên lời qua tiếng lại dẫn đến chửi và thách thức nhau trên điện thoại. S bảo H “mày thích gì thì đến đây”, H bảo S “chúng mày ở đây tao sang”. Sau đó, H mượn xe máy Honda Lead của chị Nguyễn Thị Thanh H1 để đi sang nhà anh L1. Khoảng 30 phút sau, Nguyễn Văn H đến nhà anh L1, tại đây giữa S và H tiếp tục cãi cọ sau đó xảy ra đánh nhau. H cầm hung khí là con dao bầu dài 33cm, có chuôi làm bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao dài 21cm nhặt được trên đường đi từ nhà đến nhà anh L1, S cầm hung khí là ống tuýp sắt hình tròn, đường kính ϕ 60 của nhà anh L1. H là người chủ động đâm S trước và đâm trúng vào cánh tay trái của S gây thương tích phần mềm vùng cánh tay trái, tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 02%.

Do bị H đâm nên S đã cầm tuýp sắt đuổi theo H ra ngõ nhà anh L1. Khi đuổi đến ngõ số 37 đường Ngọc Kiều thuộc cụm 7, xã TL, cách nhà anh L1 khoảng 20m, mặc dù anh L1 đã chạy ra can ngăn nhưng S đã dùng gậy vọt một cái vào vùng đầu phía trán trái H làm H bị thương khuyết xương sọ đáy mềm vùng trán trái đường kính 6cm x 7 cm, tổn thương nhu mô não, máu tụ ngoài màng cứng, dưới màng cứng vùng trán trái chảy máu ở đầu, tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 48% tại thời điểm giám định chưa đánh giá được hết mức độ di chứng của tổn thương.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H dùng dao bầu đâm Nguyễn Đức S gây thương tích dẫn đến Nguyễn Đức S bị tổn hại 02% sức khỏe như nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội truy tố H theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của Nguyễn Đức S dùng tuýp sắt vọt vào đầu Nguyễn Văn H gây thương tích dẫn đến Nguyễn Văn H bị tổn hại 48% sức khỏe đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tuy S bị H đâm gây thương tích trước nhưng sau khi được anh L1, chị Vân can ngăn đẩy H ra cổng và đóng cổng lại, sự việc đã kết thúc. Do bức tức vì bị H đâm nên S đã cầm tuýp sắt đuổi theo H ra cổng và vọt một cái trúng vào đầu H. Như vậy, hành vi của S không phải là hành vi tự vệ trước sự tấn công của H mà là hành vi đánh trả thù H và hậu quả là gây thương tích dẫn đến tổn hại 48% sức khỏe của H. Vì vậy, Cáo trạng của

Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội truy tố H về tội danh và viện dẫn điều luật như nêu trên là hoàn toàn có căn cứ.

[3]. Hành vi đánh nhau gây thương tích cho nhau của các bị cáo H, S là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến sức khỏe của chính các bị cáo mà còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Từ mâu thuẫn rất nhỏ, không đáng có trong cuộc sống nhưng cả S và H đã không làm chủ được bản thân, thách thức nhau dẫn đến đánh nhau gây thương tích. Do đó, việc xét xử các bị cáo và áp dụng đối với các bị cáo mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo là cần thiết để giáo dục các bị cáo ý thức tôn trọng sức khỏe, tính mạng người khác, ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục chung.

[4]. Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo thấy:

Các bị cáo phạm tội đều không có tình tiết tăng nặng. Nguyễn Văn H có các tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng; bản thân bị cáo đang bị thương tích nặng, tỷ lệ sức khỏe bị tổn hại cao và theo Kết luận giám định pháp y thương tích thì hiện chưa đánh giá được hết mức độ di chứng của tổn thương, Nguyễn Đức S cũng xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho H. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo nhưng cân nhắc cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Đức S tuy phạm tội không có tình tiết tăng nặng nhưng bị cáo có nhân thân rất xấu, đã 05 lần bị Tòa án các cấp xét xử về các tội khác nhau, bị cáo bị truy tố về tội rất nghiêm trọng. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo tiếp tục cải tạo bản thân thành công dân tốt. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội cũng do bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của Nguyễn Văn H gây ra đối với bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn H cũng xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho S, là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo S.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Đức S đều không yêu cầu H bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn H yêu cầu Nguyễn Đức S bồi thường số tiền chữa trị là 70.000.000 đồng, tại phiên tòa Nguyễn Văn H rút toàn bộ yêu cầu đòi bồi thường

thiệt hại. Xét thấy việc H rút yêu cầu bồi thường dân sự là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về xử lý vật chứng: Chiếc xe máy Honda Lead biển kiểm soát 29L5-24711 H mượn của chị Nguyễn Thị Thanh H1 để đi đến nhà anh L1, xác định không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Hương là đúng.

01 (một) con dao bầu dài 33cm có chuôi làm bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao dài 21cm; 01 (một) tuýp sắt hình tròn đường kính ϕ 60, dài 1m20 là công cụ các bị cáo dùng để đánh nhau và 01 (một) xà cày nhỏ đỉnh bằng sắt đường kính ϕ 16, dài 80cm thu tại hiện trường, không rõ của ai sẽ tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7]. Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Đức S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức S (tên gọi khác là L) 06 (sáu) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 03/6/2020.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Cố ý gây thương tích”.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho UBND phường TC, quận BTL, Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về nghĩa vụ bồi thường dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) con dao bầu dài 33cm có chuôi làm bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao dài 21cm; 01 (một) tuýp sắt hình tròn đường kính ϕ 60, dài 1m20 và 01 (một) xà cày nhỏ đỉnh bằng sắt đường kính ϕ 16, dài 80cm (Vật chứng hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/10/2020 giữa Công an huyện ĐP với Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP).

5. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Nguyễn Đức S (L) và Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Thanh H1 có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện ĐP;
- CCTHADS huyện ĐP;
- CQ THAHS huyện ĐP;
- Bị cáo,.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà

